

Số: 02 /2015/QĐ-UBND

Lộc Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện Lộc Hà

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất và công tác quản lý xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Tờ trình số 41/TTr-KTHT ngày 27/7/2015; của Phòng Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 13/BC-TP ngày 29/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, LĐT&XH, Nội vụ, Tư Pháp; Trưởng Ban quản lý Cụm công nghiệp huyện; Chủ tịch UBND các xã: Thịnh Lộc, Thạch Bằng, Thạch Kim; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện; } (Báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Huệ

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của UBND huyện Lộc Hà)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng đối với các đơn vị có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xây dựng và tu bổ nghĩa trang; Ban quản lý Cụm công nghiệp huyện Lộc Hà là đơn vị được giao chức năng quản lý và điều hành sử dụng nghĩa trang huyện Lộc Hà.

Hộ gia đình, cá nhân là công dân của các xã Thạch Bằng, Thạch Kim, Thịnh Lộc có nhu cầu sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết và một phần diện tích để quy tập các phần mộ vô chủ trong khu vực trung tâm hành chính huyện.

Hộ gia đình, cá nhân ở địa phương khác có nhu cầu sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết tại nghĩa trang huyện Lộc Hà phải được sự đồng ý của UBND huyện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang* là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được UBND các cấp xác định vị trí, ranh giới.

2. *Phần mộ cá nhân* là nơi mai táng thi hài, hài cốt của một người chết.

3. *Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

4. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.

5. *Chôn cát một lần* là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.
6. *Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
7. *Cải táng* là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
8. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.
9. *Dịch vụ nghĩa trang bao gồm*: Tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.
10. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.
11. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người đang sống có quan hệ với người được mai táng trong nghĩa trang hoặc người đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Quy định về ranh giới, quy mô và các khu chức năng trong nghĩa trang

Nghĩa trang huyện Lộc Hà là công trình phúc lợi xã hội, được xây dựng tại thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, có diện tích 108.875 m² và phân ra các khu chức năng khác nhau, chi tiết theo Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang huyện Lộc Hà, giai đoạn I; tỷ lệ 1/500.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc mai táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang.
2. Việc mai táng người chết trong nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.
3. Không được tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan ở trong nghĩa trang.
4. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích.
5. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 5. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở địa phương nào thì UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.
2. Người không có thân nhân, sống ở địa phương nào thì khi chết UBND xã đó có trách nhiệm tổ chức mai táng với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách của địa phương.

3. Người ở địa phương khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa trang huyện Lộc Hà do UBND huyện xem xét, chấp thuận.

4. Đối với các trường hợp chết trên địa bàn xã Thịnh Lộc, Thạch Bằng và Thạch Kim do thiên tai, dịch bệnh, UBND các xã có trách nhiệm hướng dẫn cho gia đình tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Đối với các mộ trong nghĩa trang chưa phù hợp với quy hoạch; không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác theo quy hoạch. Trong trường hợp muốn di chuyển mộ tới nghĩa trang khác phải được đơn vị quản lý nghĩa trang nơi tiếp nhận chấp thuận.

Điều 6. Các hành vi cấm và quy định xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm.

- Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang.

- Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

- Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

- Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

- Mai táng người chết ngoài nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

- Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

- Chấn, thả các loại súc vật trong nghĩa trang.

- Làm mất vệ sinh nơi nghĩa trang.

- Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế về mai táng và cải táng hoặc không tuân thủ theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 7. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang.
2. Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang.
3. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng.
4. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.
5. Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân như: Khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc mai táng.
6. Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang.
7. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.
8. Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết).
9. Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ phục vụ cho người thăm viếng.
10. Xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.
11. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang.

Điều 8. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: Mất trộm, xuống cấp, hư hỏng... đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.
2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
3. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.
4. Thường xuyên kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nghĩa trang.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang

1. Trong đơn vị quản lý nghĩa trang phải có bộ phận chuyên trách về vệ sinh, môi trường.

2. Sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân như khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay... khi trực tiếp thực hiện công việc táng.

3.. Phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức mai táng người chết. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang.

4. Thực hiện các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang theo quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:

a) Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phân mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống).

b) Sổ theo dõi hoạt động táng theo thời gian.

c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được mai táng: Họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích áp dụng công nghệ tin học tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.

Điều 11. Xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang đều phải được đánh số.

2. Việc xác định các vị trí phần mộ trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý;

3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ:

- Vị trí của phần mộ được tạo bởi: khu mộ, hàng mộ, số mộ;

- Trên mộ phải ghi số mộ. Số mộ phải tương ứng với sổ lưu;

+ Khu mộ: đánh số theo chữ cái: A,B,C...;

+ Số mộ: Đánh số theo tự nhiên: 1,2,3...;

- Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài;

- Khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ trong các nghĩa trang.

Điều 12. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo Quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ; sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng để dành, trừ những trường hợp sau:

a) Người từ 70 tuổi trở lên;

b) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo không thể chữa trị;

c) Người từ 60 tuổi trở lên có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước 01 (một) vị trí táng cùng nghĩa trang.

4. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng.

5. Diện tích đất cho mỗi mộ:

- Đối với một phần mộ hung táng: Hạn mức đất tối đa không quá 5,0 m²; thời gian hung táng không quá 10 năm.

- Đối với một phần mộ cát táng hoặc hỏa táng: Hạn mức đất tối đa không quá 2,0 m².

Điều 13. Xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau; hướng, kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ phải tuân thủ theo các quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

4. Khoảng cách tối đa giữa 2 hàng mộ là 1,0m; khoảng cách tối đa giữa 2 mộ là 1,0m; chiều cao tối đa một ngôi mộ là 1,5m (tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí).

5. Không được xây bàn thờ và các công trình khác quá diện tích đất của

ngôi mộ mai táng và cải táng (diện tích xây dựng phải nằm trong diện tích của một ngôi mộ hoặc trong tổng diện tích của các mộ cùng dòng tộc).

6. Không được xây lăng tẩm, đắp mộ giả và xây mộ giả chờ mai táng hoặc cải táng; các hình thức khác với mục đích lấn chiếm.

7. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 14. Kinh phí quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang

1. Kinh phí đầu tư và quản lý nghĩa trang được sử dụng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. UBND huyện phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang; quy định những trường hợp được miễn giảm tiền dịch vụ nghĩa trang.

3. Giá dịch vụ nghĩa trang phải được niêm yết công khai, minh bạch.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 15. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Yêu cầu đơn vị quản lý Nghĩa trang cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định;

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý Nghĩa trang.

Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật;

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý Nghĩa trang;

3. Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý Nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý Nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý những tồn tại trước đây trong việc quản lý nghĩa trang

Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới tại các xã Thịnh Lộc, Thạch Bằng và Thạch Kim:

1. UBND các xã thông kê và khuyến khích thân nhân của các mộ trên sau khi cải táng đưa vào trong nghĩa trang để cất táng.

2. Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường, quy hoạch, UBND các xã yêu cầu thân nhân di chuyển phần mộ vào trong nghĩa trang.

3. UBND các xã rà soát đóng cửa các khu chôn cất tự phát và các nghĩa trang đã không còn diện tích sử dụng thuộc thẩm quyền.

4. Nghĩa trang huyện Lộc Hà đi vào hoạt động thì việc mai táng toàn bộ người chết là công dân của các xã Thịnh Lộc, Thạch Bằng và Thạch Kim phải được thực hiện trong nghĩa trang.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

2. Các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Phòng Kinh tế & Hạ tầng

- Tham mưu cho UBND huyện về việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang trên địa bàn huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã Thạch Bằng, Thạch Kim và Thịnh Lộc triển khai thực hiện Quy chế này;

- Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang;

- Tổng hợp báo cáo UBND huyện về tình hình quy hoạch và xây dựng nghĩa trang.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND huyện về kế hoạch đầu tư xây dựng nghĩa trang, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý nghĩa trang;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền;

3. Phòng Y tế: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện vệ sinh trong các hoạt động táng tại nghĩa trang;

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc vệ sinh môi trường tại nghĩa trang;

5. Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, các cơ quan Mặt trận, đoàn thể Huyện: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết và chấp hành quy chế này.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các xã Thạch Bằng, Thạch Kim và Thịnh Lộc

1. Niêm yết công khai Quy chế này tại trụ sở các thôn trên địa bàn xã;

2. Xác định các mốc ranh giới phần đất nghĩa trang phân bổ cho địa phương để quản lý;

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý;

4. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết và chấp hành quy chế này, đồng thời hướng dẫn thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất đảm bảo vệ sinh, môi trường;

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm về UBND huyện (thông qua phòng Kinh tế và Hạ tầng).

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Lập Quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý nghĩa trang theo các quy định của nhà nước, của tỉnh và Quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng (nếu có), bảo đảm chất lượng theo quy định. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

4. Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

5. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điểm 7 và Điểm 8 Quyết định này.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, LĐTB&XH, Nội vụ, Tư Pháp; Trưởng Ban quản lý Cụm công nghiệp; Chủ tịch UBND các xã: Thịnh Lộc, Thạch Bằng, Thạch Kim theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về UBND huyện (thông qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Huệ